TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Xuân T - sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn TPB, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

* *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc T - sinh năm 1979; nơi thường trú: Thôn DĐ (nay là thôn LĐ), xã VK, huyện VN, tỉnh KH. Chỗ ở hiện nay: Thôn TPB, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị Xuân T và ông Trần Ngọc Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đặng Thị Xuân T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung duy nhất là Trần Yến N - sinh ngày 23/02/2012 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông Th có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Xuân T và ông Trần Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đặng Thị Xuân T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007134 ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã VP (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 24/10/2023)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Võ Thị Hòa Thanh